TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 02 năm 2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vi Thị Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Cụt Thị Hương;

2. Ông Lang Thanh Lương.

- Thư ký phiên toà: Bà Vừ Y Khù - Thư ký, Tòa án nhân dân khu vực 12 - Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Nghệ An tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Đình Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 12 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXX-DS ngày 29 tháng 12 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2026/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Moong Thị T; sinh năm 2000; số CCCD: 040300023467;

Nơi cư trú: Bản C1, xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Cụt Văn P; sinh năm 1993; số CCCD: 040093036926;

Nơi cư trú: Bản C1, xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Moong Thị T vắng mặt, tuy nhiên theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Moong Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Cụt Văn P tự nguyện tìm hiểu và lấy nhau năm 2019, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Ngày 02/7/2019 tiến hành đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An (nay là xã C, tỉnh Nghệ An). Quá trình vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách, quan điểm, lối sống có sự khác biệt, anh Cụt Văn P ít quan tâm, chăm sóc gia đình và các con, thường xuyên tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, khi say rượu có hành

vi bạo lực gia đình đánh đuổi chị T ra khỏi nhà. Hiện nay, chị Moong Thị T và anh Cụt Văn P đã sống ly thân, xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị Moong Thị T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Cụt Văn P.

Về con chung (con riêng): Chị Moong Thị T và anh Cụt Văn P có 02 con chung là cháu Cụt Văn D, sinh ngày 01/5/2019 và cháu Cụt Thị Quỳnh T, sinh ngày 20/8/2022. Nay ly hôn chị Moong Thị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Moong Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Moong Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Cụt Văn P vắng mặt tại phiên tòa: Sau khi thụ lý đơn khởi kiện, thông báo thụ lý vụ án, qua xác minh anh Cụt Văn P không có mặt tại địa phương, đi đâu và làm gì không ai biết, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng của bị đơn tại bản C1, xã C, tỉnh Nghệ An. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Cụt Văn P vẫn vắng mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định tại Điều 204, 207, 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp; Trong quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tống đạt đảm bảo quyền lợi của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về hôn nhân: Cho chị Moong Thị T và anh Cụt Văn P được ly hôn; về con chung: Giao 02 con chung là cháu Cụt Văn D, sinh ngày 01/5/2019 và cháu Cụt Thị Quỳnh T, sinh ngày 20/8/2022 cho chị Moong Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Cụt Văn P do

chị Moong Thị T không yêu cầu; về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn chị Moong Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; về án phí: Nguyên đơn chị Moong Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Moong Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Cụt Văn P có địa chỉ nơi cư trú cuối cùng tại: Bản C1, xã C, tỉnh Nghệ An. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12- Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quyết định của Tòa án. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Moong Thị T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Cụt Văn P không có mặt tại địa phương, không chấp hành các quyết định của Tòa án, gây khó khăn cho công tác điều tra, thu thập chứng cứ. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và tống đạt cho đương sự hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 207 và Điều 227 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Moong Thị T và anh Cụt Văn P tự nguyện kết hôn sau một thời gian tìm hiểu, kết hôn đúng điều kiện, nơi đăng ký kết hôn là tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An (nay là xã C, tỉnh Nghệ An) nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách, quan điểm, lối sống có sự khác biệt, anh Cụt Văn P ít quan tâm, chăm sóc gia đình và các con, thường xuyên tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, khi say rượu có hành vi bạo lực gia đình đánh đuổi chị T ra khỏi nhà. Hiện nay, chị Moong Thị T và anh Cụt Văn P đã sống ly thân. Xét thấy, hôn nhân của chị Moong Thị T và anh Cụt Văn P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị Moong Thị T được ly hôn với anh Cụt Văn P.

[3.2] Về con chung: Chị Moong Thị T và anh Cụt Văn P có 02 con chung là cháu Cụt Văn D, sinh ngày 01/5/2019 và Cụt Thị Quỳnh T, sinh ngày 20/8/2022. Nay ly hôn, chị Moong Thị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Xét thấy, hiện nay anh Cụt

Văn P thường xuyên vắng mặt tại địa phương, đi đâu và làm gì không ai biết, chỉ thỉnh thoảng về địa phương để thăm gia đình nhưng không ở lại lâu dài. Vì vậy, cần giao 02 con chung là cháu Cụt Văn D, sinh ngày 01/5/2019 và Cụt Thị Quỳnh T, sinh ngày 20/8/2022 cho chị Moong Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi 02 con trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các con.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Do chị Moong Thị T không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với anh Cụt Văn P. Trường hợp chị Moong Thị T nuôi con không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà anh Cụt Văn P có căn cứ chứng minh thì có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp anh Cụt Văn P lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Moong Thị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Cụt Văn P.

[3.3] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Nguyên đơn chị Moong Thị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Moong Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Moong Thị T.

1. Về hôn nhân: Cho chị Moong Thị T được ly hôn với anh Cụt Văn P.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Cụt Văn D, sinh ngày 01/5/2019 và cháu Cụt Thị Quỳnh T, sinh ngày 20/8/2022 cho chị Moong Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cả 02 con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Cụt Văn P do chị Moong Thị T không yêu cầu. Anh Cụt Văn P có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp chị Moong Thị T là người trực tiếp nuôi con chung không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà anh Cụt Văn P có căn cứ chứng minh thì anh Cụt Văn P có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp anh Cụt Văn P lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Moong Thị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Cụt Văn P.

3. Về án phí: Chị Moong Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0000826 ngày 06/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Nghệ An (Chị Moong Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Moong Thị T và bị đơn anh Cụt Văn P vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 12 – Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND xã C, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ; VP.TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vi Thị Khuyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lang Thanh Lương **Cụt Thị Hương** **Vi Thị Khuyên**